

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 2548 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất và cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương
thuê đất để thực hiện dự án Khu Trung tâm thương mại Đồng Xoài
sau khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích
sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số
43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định
việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng
đất hoặc cho thuê đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày
06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi
tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng
dẫn thi hành Luật Đất đai;*

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất Khu Trung tâm thương mại Đồng Xoài, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 662/TTr-STNMT ngày 23/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất và cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương thuê đất với diện tích 30.778,9 m² (Ba mươi nghìn bảy trăm bảy mươi tám phẩy chín mét vuông) để thực hiện dự án Khu Trung tâm thương mại Đồng Xoài sau khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cụ thể như sau:

1. Giao đất để quản lý xây dựng đường giao thông và trồng cây xanh với diện tích 10.977,7 m², gồm:

- Đất giao thông: 10.290,6 m²;
- Đất cây xanh: 687,1 m².

2. Giao đất ở tại đô thị có thu tiền sử dụng đất với diện tích 15.534,1 m².

3. Cho thuê đất thương mại, dịch vụ với hình thức thuê đất trả tiền một lần với diện tích 4.267,1 m².

4. Thông tin về khu đất:

- Khu đất tọa lạc tại: Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đất Đạc thực hiện ngày 29/3/2021, được Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra kỹ thuật ngày 09/4/2021.

- Mục đích sử dụng: (có biểu 01 kèm theo).

- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 21/8/2070.

- Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất: Do cơ quan có thẩm quyền xác định.

5. Nguồn gốc đất: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương trúng đấu giá quyền sử dụng đất và được UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá tại Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/8/2020. Sau đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương đề nghị điều chỉnh Đồ án quy hoạch tổng mặt bằng Khu trung tâm thương mại Đồng Xoài và được UBND thành phố Đồng Xoài phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 12/01/2021.

(Kèm theo biểu tổng hợp so sánh diện tích các loại đất trước và sau khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết - biểu 02).



Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Văn phòng Đăng ký đất đai lập hồ sơ xác định thông tin địa chính về thửa đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính (theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 76/2014/TT-BTC và Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) mà Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương phải nộp (nếu có); cấp đổi hoặc chỉnh lý các GCNQSD đất đã cấp và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

b) Chi cục Quản lý đất đai phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa.

2. Cục Thuế Bình Phước phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thông báo các khoản nghĩa vụ tài chính mà Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương phải nộp.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương:

a) Đến Sở Tài nguyên và Môi trường ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất; chấp hành đúng các quy định về quản lý, sử dụng đất.

b) Nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định.

c) Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương chỉ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi đã thực hiện hoàn chỉnh dự án và đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 194 của Luật Đất đai, Điều 41 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ).

4. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Cục thuế, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài, Chủ tịch UBND phường Tân Phú, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Anh Minh

**Biểu 01. BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT VÀ CHO CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN THÀNH PHƯƠNG THUÊ ĐẤT THỰC HIỆN
DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐỒNG XOÀI SAU KHI
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT.**

*(Kèm theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 30 / 9 /2021
của UBND tỉnh Bình Phước)*

STT	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Số cụm	Diện tích (m ²)	Loại đất (*)	Ghi chú
I	Giao đất để quản lý			10.977,7		
1	52	140		222,1	DKV	Đất cây xanh
2	52	142		301,5	DKV	Đất cây xanh
3	52	112		163,5	DKV	Đất cây xanh
4	52	20		592,0	DGT	Đất giao thông
5	52	30		1.029,9	DGT	Đất giao thông
6	52	43		492,2	DGT	Đất giao thông
7	52	101		531,4	DGT	Đất giao thông
8	52	120		7.488,0	DGT	Đất giao thông
9	52	141		157,1	DGT	Đất giao thông
II	Cho thuê đất trả tiền một lần			4.267,1		
	52	111		4.267,1	TMD	
III	Giao đất có thu tiền sử dụng đất			15.534,1		
1	52	139	LK-1	95,2	ODT	
2	52	138	LK-1	90,1	ODT	
3	52	136	LK-1	92,8	ODT	
4	52	135	LK-1	119,4	ODT	
5	52	134	LK-1	122,1	ODT	
6	52	133	LK-1	124,0	ODT	
7	52	109	LK-1	118,7	ODT	
8	52	108	LK-1	120,0	ODT	
9	52	107	LK-1	120,0	ODT	
10	52	106	LK-1	106,8	ODT	
11	52	105	LK-1	114,4	ODT	
12	52	104	LK-1	114,0	ODT	
13	52	137	LK-1	113,7	ODT	
14	52	163	LK-2	91,3	ODT	
15	52	162	LK-2	91,0	ODT	
16	52	161	LK-2	90,6	ODT	
17	52	160	LK-2	90,3	ODT	



18	52	159	LK-2	90,0	ODT	
19	52	158	LK-2	89,9	ODT	
20	52	157	LK-2	81,9	ODT	
21	52	149	LK-2	82,0	ODT	
22	52	148	LK-2	90,0	ODT	
23	52	147	LK-2	90,0	ODT	
24	52	146	LK-2	90,0	ODT	
25	52	145	LK-2	90,0	ODT	
26	52	144	LK-2	89,9	ODT	
27	52	143	LK-2	89,9	ODT	
28	52	132	LK-3	89,9	ODT	
29	52	131	LK-3	89,9	ODT	
30	52	130	LK-3	89,9	ODT	
31	52	129	LK-3	89,9	ODT	
32	52	128	LK-3	89,9	ODT	
33	52	127	LK-3	89,9	ODT	
34	52	126	LK-3	82,0	ODT	
35	52	119	LK-3	82,0	ODT	
36	52	118	LK-3	90,0	ODT	
37	52	117	LK-3	90,0	ODT	
38	52	116	LK-3	90,0	ODT	
39	52	115	LK-3	90,0	ODT	
40	52	114	LK-3	90,0	ODT	
41	52	113	LK-3	90,0	ODT	
42	52	164	LK-4	78,9	ODT	
43	52	165	LK-4	87,0	ODT	
44	52	166	LK-4	86,6	ODT	
45	52	156	LK-4	98,5	ODT	
46	52	155	LK-4	98,4	ODT	
47	52	154	LK-4	98,2	ODT	
48	52	150	LK-4	98,0	ODT	
49	52	151	LK-4	97,9	ODT	
50	52	152	LK-4	97,6	ODT	
51	52	153	LK-4	97,0	ODT	
52	52	125	LK-4	96,3	ODT	
53	52	124	LK-4	95,6	ODT	
54	52	123	LK-4	95,0	ODT	
55	52	122	LK-4	94,6	ODT	
56	52	121	LK-4	86,5	ODT	

57	52	81	LK-5	89,2	ODT	
58	52	82	LK-5	98,7	ODT	
59	52	83	LK-5	98,7	ODT	
60	52	84	LK-5	98,7	ODT	
61	52	85	LK-5	98,7	ODT	
62	52	86	LK-5	98,7	ODT	
63	52	87	LK-5	98,7	ODT	
64	52	88	LK-5	98,6	ODT	
65	52	97	LK-5	98,6	ODT	
66	52	96	LK-5	98,6	ODT	
67	52	95	LK-5	98,6	ODT	
68	52	94	LK-5	98,6	ODT	
69	52	93	LK-5	98,6	ODT	
70	52	92	LK-5	98,5	ODT	
71	52	91	LK-5	98,6	ODT	
72	52	90	LK-5	98,7	ODT	
73	52	89	LK-5	98,8	ODT	
74	52	64	LK-6	114,1	ODT	
75	52	63	LK-6	98,9	ODT	
76	52	62	LK-6	98,9	ODT	
77	52	61	LK-6	98,9	ODT	
78	52	60	LK-6	98,9	ODT	
79	52	59	LK-6	98,8	ODT	
80	52	58	LK-6	98,8	ODT	
81	52	79	LK-6	98,8	ODT	
82	52	80	LK-6	115,9	ODT	
83	52	27	LK-7	86,1	ODT	
84	52	25	LK-7	107,5	ODT	
85	52	24	LK-7	107,5	ODT	
86	52	23	LK-7	107,5	ODT	
87	52	22	LK-7	107,5	ODT	
88	52	21	LK-7	107,5	ODT	
89	52	19	LK-7	107,5	ODT	
90	52	18	LK-7	107,5	ODT	
91	52	31	LK-7	107,5	ODT	
92	52	32	LK-7	107,5	ODT	
93	52	33	LK-7	107,5	ODT	
94	52	34	LK-7	107,5	ODT	
95	52	35	LK-7	98,7	ODT	



96	52	16	LK-7	102,7	ODT	
97	52	17	LK-7	107,5	ODT	
98	52	15	LK-7	107,5	ODT	
99	52	14	LK-7	107,4	ODT	
100	52	13	LK-7	107,4	ODT	
101	52	12	LK-7	107,4	ODT	
102	52	11	LK-7	107,4	ODT	
103	52	10	LK-7	107,4	ODT	
104	52	9	LK-7	107,4	ODT	
105	52	8	LK-7	107,4	ODT	
106	52	7	LK-7	107,4	ODT	
107	52	6	LK-7	107,4	ODT	
108	52	5	LK-7	107,3	ODT	
109	52	1	LK-7	112,5	ODT	
110	52	2	LK-7	106,2	ODT	
111	52	4	LK-7	96,1	ODT	
112	52	3	LK-7	110,2	ODT	
113	52	26	LK-7	100,1	ODT	
114	52	49	LK-8	96,3	ODT	
115	52	51	LK-8	100,4	ODT	
116	52	52	LK-8	100,4	ODT	
117	52	53	LK-8	100,4	ODT	
118	52	54	LK-8	100,4	ODT	
119	52	55	LK-8	100,4	ODT	
120	52	56	LK-8	100,4	ODT	
121	52	57	LK-8	100,4	ODT	
122	52	66	LK-8	100,4	ODT	
123	52	65	LK-8	93,6	ODT	
124	52	36	LK-8	91,1	ODT	
125	52	37	LK-8	100,4	ODT	
126	52	38	LK-8	100,4	ODT	
127	52	39	LK-8	100,4	ODT	
128	52	40	LK-8	100,4	ODT	
129	52	41	LK-8	100,4	ODT	
130	52	42	LK-8	100,4	ODT	
131	52	44	LK-8	100,4	ODT	
132	52	45	LK-8	100,4	ODT	
133	52	46	LK-8	100,4	ODT	
134	52	29	LK-8	110,6	ODT	

135	52	28	LK-8	110,2	ODT	
136	52	47	LK-8	102,0	ODT	
137	52	48	LK-8	114,2	ODT	
138	52	50	LK-8	105,6	ODT	
139	52	102	LK-9	108,0	ODT	
140	52	100	LK-9	127,6	ODT	
141	52	99	LK-9	127,6	ODT	
142	52	98	LK-9	121,8	ODT	
143	52	78	LK-9	91,7	ODT	
144	52	77	LK-9	69,5	ODT	
145	52	76	LK-9	78,0	ODT	
146	52	75	LK-9	86,6	ODT	
147	52	74	LK-9	86,3	ODT	
148	52	73	LK-9	92,8	ODT	
149	52	72	LK-9	99,2	ODT	
150	52	67	LK-9	115,0	ODT	
151	52	68	LK-9	114,8	ODT	
152	52	71	LK-9	115,5	ODT	
153	52	70	LK-9	116,2	ODT	
154	52	69	LK-9	116,6	ODT	
155	52	103	LK-9	116,3	ODT	
Tổng (I+II+III)				30.778,9		

(*) Ghi chú:

- ODT: Đất ở tại đô thị;
- DKV: Đất khu vui chơi, giải trí công cộng;
- DGT: Đất giao thông;
- TMD: Đất thương mại, dịch vụ.



**Biểu 02. BẢNG TỔNG HỢP SO SÁNH DIỆN TÍCH ĐẤT GIAO VÀ CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN THÀNH PHƯƠNG THUÊ
TRƯỚC VÀ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TẠI
DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐỒNG XOÀI.**

*(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
của UBND tỉnh Bình Phước)*

STT	Các chỉ tiêu sử dụng đất	Loại đất (*)	Diện tích theo Quyết định trúng đấu giá QSD đất (m ²)	Diện tích sau khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết (m ²)	Tăng/giảm (m ²)
I	Đất giao có thu tiền sử dụng đất		15.351,9	15.534,1	182,2
1	Đất ở tại đô thị	ONT	15.351,9	15.534,1	182,2
II	Cho thuê đất trả tiền một lần		5.804,5	4.267,1	-1.537,4
1	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	4.839,7	4.267,1	-572,6
2	Đất bãi xe	PNK	964,8	0,0	-964,8
III	Giao đất để quản lý		9.623,3	10.977,7	1.354,4
1	Đất cây xanh	DKV	486,8	687,1	200,3
2	Đất giao thông	DGT	9.136,5	10.290,6	1.154,1
Tổng			30.779,7	30.778,9	-0,8

Ghi chú:

- ODT: Đất ở tại đô thị
- DKV: Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
- DGT: Đất giao thông
- TMD: Đất thương mại, dịch vụ
- PNK: Đất phi nông nghiệp khác

